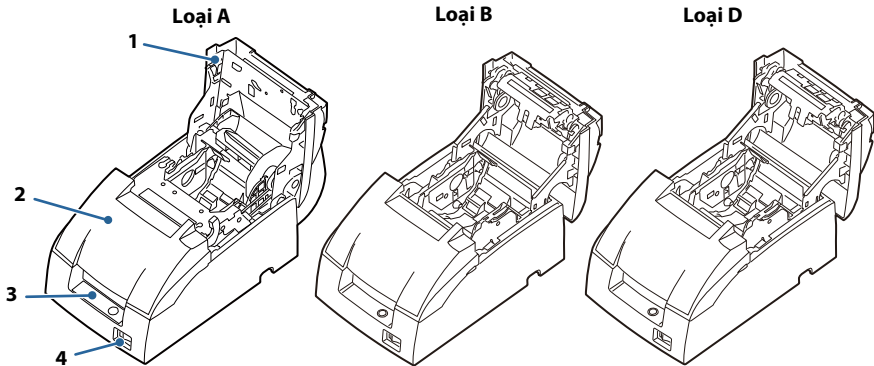


TM-U220II

Sách hướng dẫn Sử dụng



1. Nắp khay giấy cuộn
2. Vỏ hộp băng mực
3. Bảng điều khiển
4. Công tắc bộ nguồn

Không một bộ phận nào của sản phẩm này có thể được tái sản xuất, lưu trữ trong hệ thống thu hồi, hoặc chuyển giao bằng bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ cách thức nào, điện tử, máy móc, sao chụp, ghi âm, hoặc bằng cách khác, mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Tập đoàn Seiko Epson. Nội dung của hướng dẫn này có thể thay đổi mà không thông báo trước. Trong khi mọi biện pháp phòng ngừa đã được ghi nhận trong chuẩn bị của hướng dẫn này, Tập đoàn Seiko Epson sẽ không chịu trách nhiệm về các lỗi hoặc thiếu sót. Không có bất kỳ trách nhiệm pháp lý cho những thiệt hại phát sinh từ việc sử dụng các thông tin trong tài liệu này.

Tập đoàn Seiko Epson cũng như các chi nhánh sẽ không chịu trách nhiệm với người mua sản phẩm này hoặc bên thứ ba về thiệt hại, tổn thất, chi phí hoặc chi phí phát sinh bởi người mua hoặc bên thứ ba do hậu quả của: sự cố, sử dụng sai mục đích hoặc lạm dụng sản phẩm này, hoặc sửa đổi, sửa chữa, thay đổi sản phẩm này trái phép, hoặc (ngoại trừ Hoa Kỳ) không nghiêm chỉnh thực hiện theo hướng dẫn hoạt động và bảo trì của Tập đoàn Seiko Epson.

Tập đoàn Seiko Epson sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hoặc các vấn đề phát sinh từ việc sử dụng bất kỳ tùy chọn hoặc bất kỳ sản phẩm tiêu dùng khác ngoài những chỉ định là Sản phẩm Epson Chính hãng hoặc Sản phẩm Epson được chấp thuận bởi Tập đoàn Seiko Epson.

Tên sản phẩm được đề cập trong tài liệu này chỉ nhằm mục đích nhận dạng và có thể là nhãn hiệu thương mại của các chủ sở hữu tương ứng.

Hướng dẫn An toàn Quan trọng

Phần này trình bày các thông tin quan trọng nhằm đảm bảo sử dụng an toàn và hiệu quả sản phẩm này. Đọc phần này một cách cẩn thận và cất giữ ở một nơi dễ tìm.

Các biểu tượng trong hướng dẫn sử dụng này được xác định bởi mức độ quan trọng của chúng, như được định nghĩa dưới đây. Đọc kỹ những điều sau đây trước khi sử dụng sản phẩm.



CẢNH BÁO:

Đối với biểu tượng Cảnh báo thì phải làm theo một cách cẩn thận để tránh gây thương tích nghiêm trọng cho cơ thể.



THẬN TRỌNG:

Phải tuân thủ các biện pháp thận trọng để tránh gây thương tích nhẹ cho bản thân, hoặc làm hỏng thiết bị của bạn.

Biện pháp An toàn



CẢNH BÁO:

Tắt thiết bị của bạn ngay lập tức nếu nó tạo ra khói, mùi lạ hoặc tiếng ồn bất thường. Tiếp tục sử dụng có thể dẫn đến hỏa hoạn. Rút phích cắm của thiết bị ra ngay lập tức và liên hệ với nhân viên dịch vụ có chuyên môn.

Không cố gắng tự sửa chữa sản phẩm này. Việc sửa chữa không đúng cách có thể nguy hiểm.

Không tháo rời hoặc sửa đổi sản phẩm này. Việc can thiệp vào sản phẩm này có thể dẫn đến thương tích hoặc hỏa hoạn.

Đảm bảo sử dụng nguồn điện quy định. Kết nối với nguồn điện không phù hợp có thể gây cháy.

Chỉ sử dụng dây nguồn AC đi kèm. Không sử dụng dây nguồn AC đi kèm cùng với thiết bị khác.

Không sử dụng sản phẩm này với bất kỳ điện áp nào khác ngoài điện áp quy định. Làm như vậy có thể dẫn đến cháy hoặc điện giật.

Đảm bảo dây nguồn AC của bạn đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn liên quan của khu vực bạn định sử dụng.

Không để vật lạ rơi vào thiết bị. Vật lạ xâm nhập có thể dẫn đến hỏa hoạn.

Nếu nước hoặc chất lỏng chảy vào thiết bị này, không tiếp tục sử dụng thiết bị. Tiếp tục sử dụng có thể dẫn đến hỏa hoạn. Rút dây nguồn ra ngay lập tức và liên hệ với nhân viên dịch vụ có chuyên môn.

Không sử dụng bình phun khí dung có chứa khí dễ cháy bên trong hoặc xung quanh sản phẩm này. Làm như vậy có thể gây cháy.

**THẬN TRỌNG:**

Không kết nối cáp theo những cách khác với cách được chỉ dẫn trong sách hướng dẫn. Những kết nối theo cách khác có thể gây hư hỏng thiết bị và cháy.

Đảm bảo đặt thiết bị này trên bề mặt nằm ngang, chắc chắn, ổn định. Sản phẩm có thể bị vỡ hoặc gây thương tích nếu rơi.

Không sử dụng ở những nơi có độ ẩm cao hoặc nhiều bụi. Độ ẩm và bụi quá mức có thể gây hư hỏng thiết bị hoặc cháy nổ.

Không đặt vật nặng lên trên sản phẩm này. Không đứng hoặc dựa vào sản phẩm này. Thiết bị có thể rơi hoặc đổ sập, gây vỡ và có thể bị thương.

Cẩn thận không làm ngón tay của bạn bị thương khi sử dụng thiết bị cắt thủ công

- Khi bạn lấy giấy in ra
- Khi bạn thực hiện các thao tác khác như nạp/thay cuộn giấy

Để đảm bảo an toàn, hãy rút phích cắm sản phẩm này khi không sử dụng trong thời gian dài.

Trước khi di chuyển sản phẩm, hãy rút phích cắm và rút tất cả các cáp kết nối với sản phẩm.

Nhãn an toàn

Các nhãn thận trọng trên sản phẩm biểu thị các biện pháp phòng ngừa sau đây.

**THẬN TRỌNG:**

Trong khi in hoặc sau khi in, đầu in có thể rất nóng. Chạm vào nó có thể gây bỏng.

Lưu ý khi sử dụng

- ☐ Không mở nắp trong khi in hoặc khi thiết bị cắt tự động đang được vận hành.
- ☐ Không lắp đặt máy in ở nơi có nhiều bụi bẩn.
- ☐ Bảo vệ máy in khỏi va đập.
- ☐ Không để dây hoặc vật lạ khác vướng vào máy in.
- ☐ Không tác dụng lực quá mạnh lên vỏ máy in.
- ☐ Không đặt thức ăn hoặc đồ uống như cà phê lên vỏ máy in.

Lưu ý lắp đặt

- ☐ Khi sử dụng máy in, hãy đảm bảo rằng máy in được lắp đặt theo chiều ngang.
- ☐ Nếu bạn đang sử dụng máy in Loại B hoặc D, bạn có thể treo máy lên tường bằng bộ giá treo tùy chọn WH-10.

Lưu ý:

Để treo máy in lên tường, hãy xem Hướng dẫn lắp đặt WH-10 để biết hướng dẫn chi tiết.

Lưu ý khi kết nối Bộ nguồn

Đảm bảo sử dụng đúng bộ nguồn như liệt kê dưới đây:

TM-U220II (loại A, B và D)
"AC adapter, C1", "PS-180" hoặc "PS-190"

Mục đích của hướng dẫn sử dụng này

Hướng dẫn sử dụng này cung cấp thông tin cho người vận hành TM-U220II để mô tả các thao tác cơ bản nhằm sử dụng máy in an toàn và đúng cách.

Đặc điểm của các loại máy in

	Loại A	Loại B	Loại D
Thiết bị cắt tự động	Có	Có	Không
Đưa thiết bị lên	Có	Không	Không
Chiều rộng giấy (mm)	76	76/69,5/57,5	76/69,5/57,5

Hình minh họa

Hướng dẫn sử dụng này bao gồm ba loại máy in dòng TM-U220II. Vì vậy, một số hình minh họa có thể hơi khác so với máy in của bạn. Tuy nhiên, hướng dẫn bao gồm tất cả các loại máy, ngoại trừ như đã lưu ý.

Hạn chế sử dụng

Khi sản phẩm này được sử dụng cho các ứng dụng đòi hỏi độ bền cao/độ an toàn, chẳng hạn như các thiết bị vận chuyển liên quan đến hàng không, đường sắt, hàng hải, ô tô, v.v...; các thiết bị phòng chống thiên tai; các thiết bị an toàn khác, v.v...; hoặc các thiết bị chức năng/độ chính xác, v.v...; bạn nên sử dụng sản phẩm này chỉ sau khi xem xét đến an toàn và độ dư thừa trong thiết kế của bạn để duy trì sự an toàn và độ bền của toàn hệ thống. Bởi vì sản phẩm này không được thiết kế để sử dụng trong các ứng dụng đòi hỏi độ bền cao/độ an toàn quá cao, chẳng hạn như trang thiết bị hàng không vũ trụ, trang thiết bị truyền thông chính, thiết bị kiểm soát điện hạt nhân, hoặc thiết bị y tế liên quan trực tiếp đến chăm sóc y tế, v.v..., vui lòng điều chỉnh riêng cho phù hợp với sản phẩm sau khi đã xem xét đánh giá toàn diện.

Mở bao bì

Bao gồm các chi tiết sau đây cho máy in có thông số kỹ thuật chuẩn. Nếu bất kỳ chi tiết nào bị hư hỏng, hãy liên hệ với đại lý của bạn.

- ☐ Máy in
- ☐ Giấy cuộn*
- ☐ Hộp băng mực độc quyền [ERC-38(B/R)]
- ☐ AC adapter*
- ☐ Nắp công tắc bộ nguồn
- ☐ Móc quần dây khóa*

* Có thể không đi kèm với máy in.

Tải xuống Trình điều khiển, Tiện ích và Hướng dẫn sử dụng

Có thể tải xuống trình điều khiển, tiện ích và hướng dẫn sử dụng từ một trong các URL sau đây.

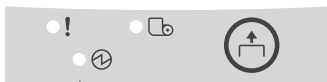
Đối với khách hàng ở Bắc Mỹ, hãy truy cập trang web sau và làm theo hướng dẫn trên màn hình.

<https://www.epson.com/support/>

Đối với khách hàng ở các quốc gia và khu vực khác, hãy truy cập trang web sau:

<https://epson.sn>

Bảng điều khiển



Đèn LED



(NGUỒN)

Sáng khi bật nguồn và tắt khi tắt nguồn.



(LỖI)

Sáng khi máy in ngoại tuyến (khi ở cuối cuộn giấy hoặc nắp cuộn giấy đang mở). Tắt khi máy in hoạt động bình thường. Nhấp nháy khi xảy ra lỗi. (Xem mục Khắc phục sự cố.)

(HẾT GIẤY)

Sáng khi cuộn giấy hết hoặc gần hết.

Nút

(NẠP)

Nút (NẠP) nạp cuộn giấy.

Lưu ý:

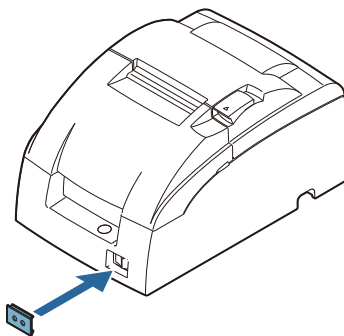
Không thể nạp giấy bằng cách sử dụng nút này khi phát hiện thấy giấy đã hết.

Công tắc bộ nguồn và Nắp công tắc bộ nguồn

Công tắc bộ nguồn nằm ở mặt trước của máy in. Nhấn công tắc bộ nguồn để bật máy in.

Nắp công tắc bộ nguồn

Bạn có thể sử dụng nắp công tắc bộ nguồn kèm theo để đảm bảo rằng công tắc bộ nguồn không bị vô tình nhấn phải. Chỉ cần nhấn nắp vào đúng vị trí để lắp đặt. Nếu bạn cần bật hoặc tắt công tắc bộ nguồn với nắp được gắn vào, bạn có thể nhét một dụng cụ mỏng vào một trong các lỗ trên nắp để vận hành công tắc.



CẢNH BÁO:

Nếu xảy ra tai nạn khi lắp nắp công tắc bộ nguồn, hãy rút ngay cáp bộ nguồn ra để tránh hỏa hoạn.

Nếu bạn định cất giữ máy in hoặc không sử dụng máy trong một thời gian dài, hãy tắt nó bằng công tắc bộ nguồn trên máy in.

Lắp và thay hộp băng mực



THẬN TRỌNG:

Đầu in rất nóng trong quá trình in. Chạm vào nó có thể gây bỏng. Để nguội trước khi thay hộp băng mực.



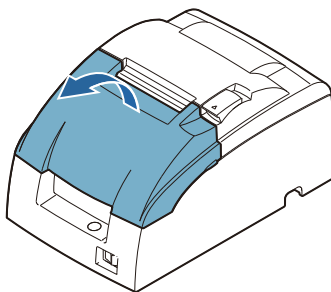
THẬN TRỌNG:

Không xoay núm nạp của hộp băng mực theo hướng ngược với mũi tên được đánh dấu trên hộp băng; nếu không hộp băng mực có thể bị hỏng.

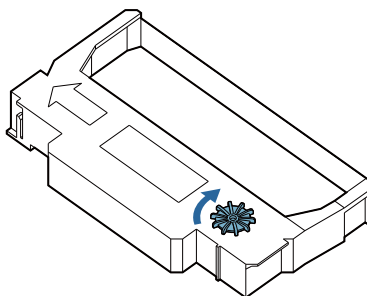
Lưu ý:

Sử dụng hộp băng mực EPSON ERC-38 cho máy in của bạn.

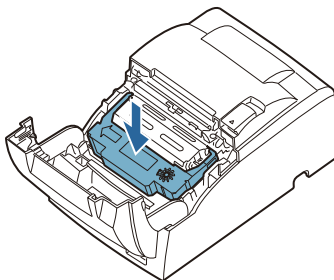
1. Mở nắp hộp băng mực bằng cách sử dụng các vấu ở hai bên nắp.



2. Xoay núm hai hoặc ba lần theo hướng mũi tên.



3. Lắp băng mực vào vị trí như trong hình minh họa bên dưới và đẩy hộp băng mực xuống cho đến khi có tiếng tách.



Lưu ý:

Đảm bảo băng mực được lắp giữa đầu in và trục cuộn mà không có nếp nhăn hoặc nếp gấp.

4. Xoay nút hộp băng mực 2 hoặc 3 lần một lần nữa theo hướng mũi tên và đóng nắp hộp băng mực lại.



THẬN TRỌNG:

Cẩn thận không để ngón tay chạm vào đầu in khi xoay nút hộp băng mực vì đầu in rất nóng và bạn có thể bị bỏng.

Khi bạn thay hộp băng mực, trước tiên hãy nhấc mặt trái của hộp băng mực lên; sau đó nhấc toàn bộ hộp băng mực lên.

Lắp cuộn giấy

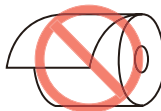


THẬN TRỌNG:

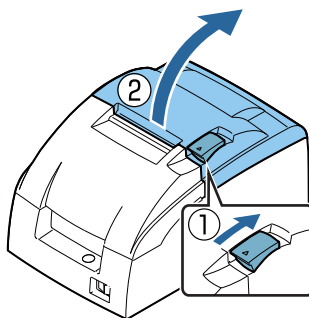
Hãy chắc chắn sử dụng cuộn giấy đáp ứng các thông số kỹ thuật.

Hãy chắc chắn không chạm vào thiết bị cắt thủ công. Nếu không ngón tay của bạn có thể bị thương.

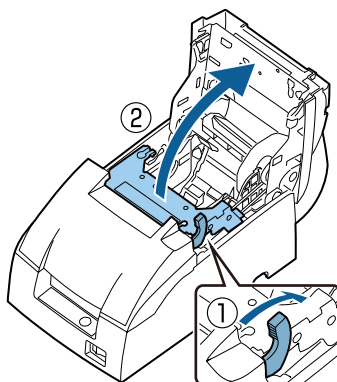
1. Dùng kéo cắt phần đầu của cuộn giấy.



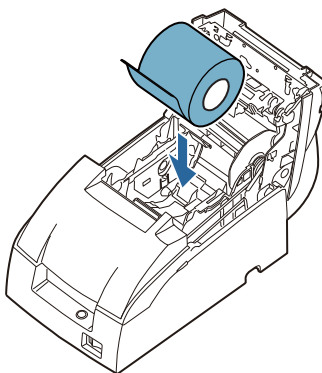
2. Bật máy in và mở nắp cuộn giấy bằng vấu.



3. **Chỉ với loại A:** Mở thiết bị bằng cách sử dụng cần mở thiết bị.



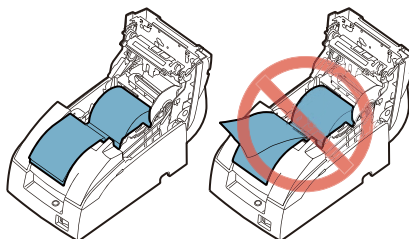
4. Lắp cuộn giấy.



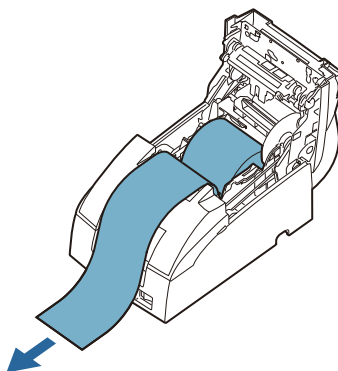
Lưu ý:

Chú ý hướng giấy rời ra khỏi cuộn giấy.

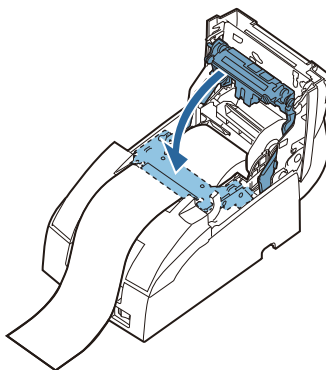
Khi sử dụng cuộn giấy 2 lớp, hãy đảm bảo rằng các tờ giấy trên và dưới thẳng với cửa ra giấy.



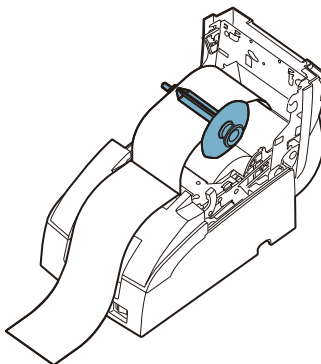
5. **Nếu bạn không sử dụng ống cuốn**, rút một lượng nhỏ cuộn giấy ra và đóng nắp cuộn giấy lại; sau đó xé giấy bằng thiết bị cắt thủ công. Bạn có thể bỏ qua các bước từ 6 đến 11.
6. **Chỉ với loại A:** Khi sử dụng cuộn giấy 2 lớp, kéo cuộn giấy xuống phía dưới mặt trước của máy in như hướng dẫn.



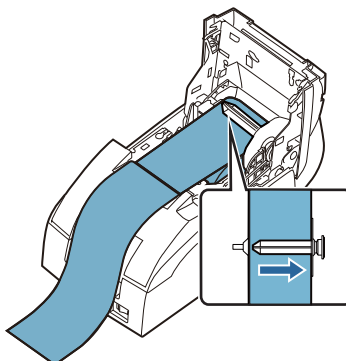
7. Đóng thiết bị lại.



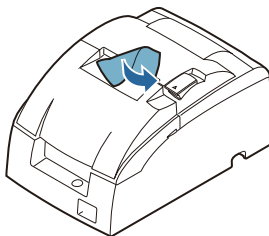
8. Đưa phần cuối của tờ giấy phía dưới (giấy báo) vào ống cuốn giấy.



9. Lắp ống cuốn giấy vào máy in. Hãy chắc chắn rằng giấy thẳng với mặt bích của ống cuốn.



10. Nạp giấy bằng nút (NẠP) để giấy được cuộn vào ống cuộn.
11. Đóng nắp cuộn giấy và xé cuộn giấy bằng thiết bị cắt thủ công.



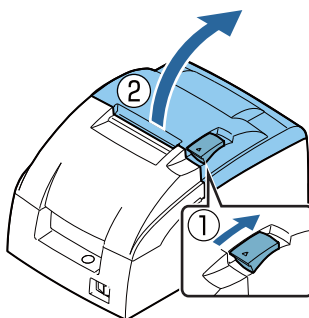
Lưu ý:

Không mở nắp cuộn giấy trong khi in hoặc nạp giấy.

Khi sử dụng máy in, hãy nhớ cắt cuộn giấy bằng thiết bị cắt thủ công sau khi nạp giấy xong.

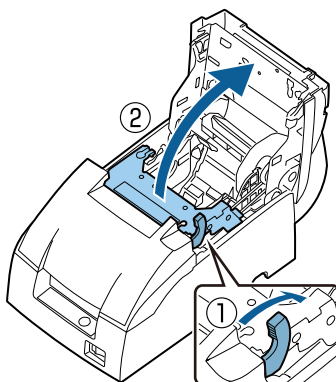
Thay cuộn giấy

1. Mở nắp cuộn giấy bằng cách sử dụng vấu.



2. **Loại B và D:** Tháo lõi cuộn giấy đã sử dụng ra.

3. **Chỉ với loại A:** Tháo ống cuộn ra và mở thiết bị bằng cách sử dụng cần mở thiết bị; sau đó tháo lõi cuộn giấy đã sử dụng ra.



4. Lắp cuộn giấy mới vào. Xem mục “Lắp cuộn giấy”.

Khắc phục sự cố

Quá trình in dừng trước khi tất cả các hàng được in hoặc máy in in lặp lại cùng một hàng

Nếu không sử dụng đúng bộ nguồn, thì máy in không thể hoạt động chính xác. Đảm bảo kết nối đúng bộ nguồn với máy in, tham khảo bảng bên dưới:

TM-U220II (loại A, B và D)

"AC adapter, C1", "PS-180" hoặc "PS-190"
--

Không có đèn sáng trên bảng điều khiển

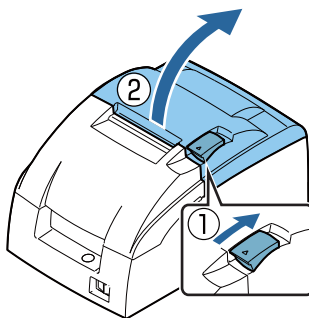
Kiểm tra các kết nối cáp của bộ nguồn và ổ cắm điện.

(LỖI) Đèn LED nhấp nháy hoặc sáng

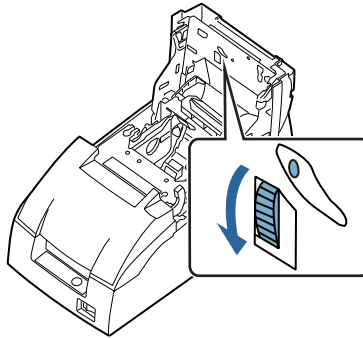
- ☐ Nhiệt độ đầu in có thể quá cao hoặc quá thấp. Đợi cho đến khi đầu in nguội hoặc ấm và máy in sẽ tự động tiếp tục in.
- ☐ Đảm bảo rằng đóng nắp cuộn giấy đúng cách.
- ☐ Loại A và B: Lưỡi dao của thiết bị cắt tự động không ở vị trí bình thường và thiết bị cắt tự động bị khóa. Nếu đơn giản chỉ là khóa, lỗi sẽ tự động được sửa. Nếu không, hãy xem hướng dẫn bên dưới để đưa lưỡi dao về vị trí bình thường theo cách thủ công.
- ☐ Đã xảy ra hiện tượng kẹt giấy. Để loại bỏ giấy bị kẹt, hãy xem hướng dẫn bên dưới.
- ☐ Tắt nguồn, đợi vài giây rồi bật lại máy in. Nếu lỗi vẫn còn, hãy liên hệ với người giám sát của bạn hoặc nhân viên bảo trì có chuyên môn.

Đưa lưỡi dao của thiết bị cắt tự động về vị trí bình thường

1. Mở nắp cuộn giấy bằng cách sử dụng vấu.



- Sử dụng bút bi hoặc nhíp để xoay núm của thiết bị cắt tự động theo hướng mũi tên chỉ cho đến khi bạn nhìn thấy một trục tròn trong lỗ.



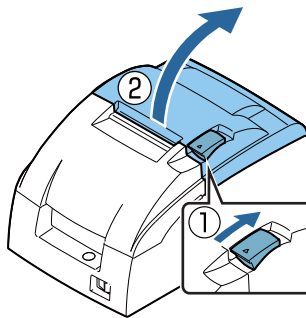
Loại bỏ giấy bị kẹt



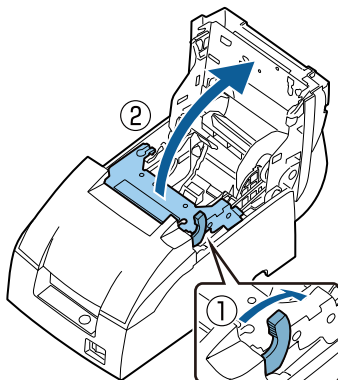
THẬN TRỌNG:

Đầu in rất nóng trong quá trình in. Để máy nguội trước khi bạn chạm vào máy in.

- Mở nắp cuộn giấy bằng cách sử dụng vấu.



2. Nếu bạn sử dụng máy in **Loại A**, hãy tháo ống cuốn và mở thiết bị bằng cách sử dụng cần mở thiết bị.



3. Loại bỏ giấy bị kẹt.
4. Lắp lại cuộn giấy và đóng nắp cuộn giấy lại.

Bảng công tắc DIP

Cài đặt công tắc DIP khác nhau tùy thuộc vào kiểu máy đang sử dụng.

Có thể xác minh loại công tắc DIP (US/STD) bằng cách tự kiểm tra.

Sử dụng quy trình sau để tự kiểm tra.

1. Hãy chắc chắn rằng tất cả các nắp được đóng lại.
2. Nhấn và giữ nút (NẠP) trong khi bật nguồn. (Tiếp tục giữ nút (NẠP) cho đến khi quá trình in bắt đầu.)
Sau khi in trạng thái máy in, hướng dẫn tiếp tục tự kiểm tra sẽ được in và đèn LED (HẾT GIẤY) nhấp nháy.

Một ví dụ về STD được thể hiện bên dưới.

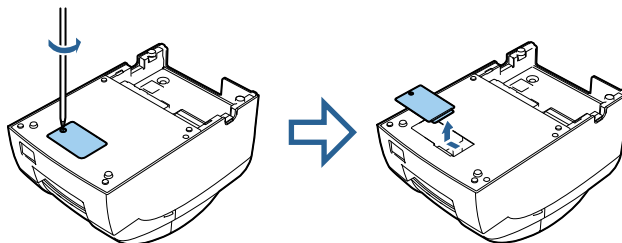
Reverse direction	
DIP Switch type	
STD	
Memory Switch 2	

Quy trình cài đặt

Sử dụng quy trình sau để thay đổi cài đặt công tắc DIP.

THẬN TRỌNG:

- Khi tháo nắp công tắc DIP, luôn tắt nguồn máy in và tháo tất cả các dây cáp. Tháo nắp công tắc DIP khi nguồn đang bật có thể gây đoản mạch hoặc làm hỏng máy in.
 - Khi mở nắp công tắc DIP, hãy đảm bảo đóng lại sau khi cài đặt hoàn tất. Sử dụng sản phẩm khi nắp mở có thể gây cháy hoặc điện giật.
1. Kiểm tra xem đã tắt nguồn điện của máy in chưa.
 2. Tháo vít ở dưới cùng của máy in để tháo nắp công tắc DIP.



3. Sử dụng một vật có đầu mỏng để thiết lập cài đặt công tắc DIP.
4. Đóng nắp công tắc DIP và vặn chặt vít.

US (cho máy in Loại A)

Giao diện nối tiếp (Công tắc DIP 1)

SW	Chức năng	Bật	Tắt
1	Lỗi nhận dữ liệu	Bỏ qua	In “?”
2	Dung lượng bộ đệm nhận	40 byte	20 KB
3	Giao thức Handshaking	XON/XOFF	DTR/DSR
4	Độ dài từ	7 bit	8 bit
5	Kiểm tra chẵn lẻ	Có	Không
6	Lựa chọn chẵn lẻ	Chẵn	Lẻ
7	Tốc độ truyền	4.800 bps	9.600 bps
8	Tình trạng BUSY	Bộ đệm nhận đầy	Bộ đệm nhận đầy hoặc ngoại tuyến

Giao diện nối tiếp (Công tắc DIP 2)

SW	Chức năng	Bật	Tắt
1	Cột in	42/35	40/33
2	Chỉ sử dụng nội bộ (thiết bị cắt tự động)	Bật	Tắt
3	Tín hiệu cài đặt lại chân 6	Đã sử dụng	Chưa sử dụng
4	Tín hiệu cài đặt lại chân 25	Đã sử dụng	Chưa sử dụng
5	Không xác định	-	-
6	Chỉ sử dụng nội bộ (ghi lại bộ nhớ flash)	Bật	Tắt
7	Không xác định	-	-
8	Lựa chọn giao diện nối tiếp	Công tắc bộ nhớ	Công tắc DIP

Các giao diện khác (Công tắc DIP 1)

SW	Chức năng	Bật	Tắt
1	Nguồn cấp liệu tự động	Bật	Tắt
2	Dung lượng bộ đệm nhận	40 byte	20 KB
3-7	Không xác định	-	-
8	Tình trạng BUSY	Bộ đệm nhận đầy	Bộ đệm nhận đầy hoặc ngoại tuyến

Các giao diện khác (Công tắc DIP 2)

SW	Chức năng	Bật	Tắt
1	Lựa chọn cột in	42/35	40/33
2	Chỉ sử dụng nội bộ (thiết bị cắt tự động)	Bật	Tắt
3	Không xác định	-	-
4	Mạng LAN có dây, song song: tín hiệu cài đặt lại chân 31	Đã sử dụng	Chưa sử dụng
	USB-B: Không xác định	-	-
5	Không xác định	-	-
6	Chỉ sử dụng nội bộ (ghi lại bộ nhớ flash)	Bật	Tắt
7	Không xác định	-	-
8	Không xác định	-	-

US (cho máy in Loại B và Loại D)

Giao diện nối tiếp (Công tắc DIP 1)

SW	Chức năng	Bật	Tắt
1	Phương pháp in	Chế độ in mặt phải hướng lên	Chế độ in bình thường
2	Dung lượng bộ đệm nhận	40 byte	20 KB
3	Giao thức Handshaking	XON/XOFF	DTR/DSR
4	Độ dài từ	7 bit	8 bit
5	Kiểm tra chẵn lẻ	Có	Không
6	Lựa chọn chân lẻ	Chẵn	Lẻ
7	Tốc độ truyền	4.800 bps	9.600 bps
8	Tình trạng BUSY	Bộ đệm nhận đầy	Bộ đệm nhận đầy hoặc ngoại tuyến

Giao diện nối tiếp (Công tắc DIP 2)

SW	Chức năng	Bật	Tắt
1	Cột in	42/35	40/33
2	Chỉ sử dụng nội bộ (thiết bị cắt tự động)	Bật	Tắt
3	Tín hiệu cài đặt lại chân 6	Đã sử dụng	Chưa sử dụng
4	Tín hiệu cài đặt lại chân 25	Đã sử dụng	Chưa sử dụng
5	Không xác định	-	-
6	Chỉ sử dụng nội bộ (ghi lại bộ nhớ flash)	Bật	Tắt
7	Không xác định	-	-
8	Lựa chọn giao diện nối tiếp	Công tắc bộ nhớ	Công tắc DIP

Các giao diện khác (Công tắc DIP 1)

SW	Chức năng	Bật	Tắt
1	Phương pháp in	Chế độ in mặt phải hướng lên	Chế độ in bình thường
2	Dung lượng bộ đệm nhận	40 byte	20 KB
3-7	Không xác định	-	-
8	Tình trạng BUSY	Bộ đệm nhận đầy	Bộ đệm nhận đầy hoặc ngoại tuyến

Các giao diện khác (Công tắc DIP 2)

SW	Chức năng	Bật	Tắt
1	Lựa chọn cột in	42/35	40/33
2	Chỉ sử dụng nội bộ (thiết bị cắt tự động)	Bật	Tắt
3	Không xác định	-	-
4	Mạng LAN có dây, song song: tín hiệu cài đặt lại chân 31 USB-B: Không xác định	Đã sử dụng	Chưa sử dụng
5	Không xác định	-	-
6	Chỉ sử dụng nội bộ (ghi lại bộ nhớ flash)	Bật	Tắt
7	Không xác định	-	-
8	Không xác định	-	-

*: Nếu bạn cài đặt Công tắc DIP 1-1 thành Bật (Chế độ in mặt phải hướng lên), hãy đảm bảo cài đặt Công tắc DIP 1-2 thành Tắt (Dung lượng bộ đệm nhận: 20 KB).

STD

Giao diện nối tiếp (Công tắc DIP 1)

SW	Chức năng	Bật	Tắt
1	Lỗi nhận dữ liệu	Bỏ qua	In “?”
2	Dung lượng bộ đệm nhận	40 byte	20 KB/4 KB
3	Giao thức Handshaking	XON/XOFF	DTR/DSR
4	Độ dài từ	7 bit	8 bit
5	Kiểm tra chẵn lẻ	Có	Không
6	Lựa chọn chẵn lẻ	Chẵn	Lẻ
7	Tốc độ truyền	4.800 bps	9.600 bps
8	Tình trạng BUSY	Bộ đệm nhận đầy	Bộ đệm nhận đầy hoặc ngoại tuyến

Giao diện nối tiếp (Công tắc DIP 2)

SW	Chức năng	Bật	Tắt
1	Cột in	42/35	40/33
2	Chỉ sử dụng nội bộ (thiết bị cắt tự động)	Bật	Tắt
3	Không xác định	-	-
	Phòng chữ tiếng Nam Á/ Phòng chữ tiếng Trung giản thể (Kiểu máy sử dụng phòng chữ tiếng Nam Á)	Phòng chữ tiếng Trung giản thể	Phòng chữ tiếng Thái/ Phòng chữ tiếng Việt
4	Lựa chọn giao diện nối tiếp	Công tắc bộ nhớ	Công tắc DIP
5	Không xác định	-	-
6	Chỉ sử dụng nội bộ (ghi lại bộ nhớ flash)	Bật	Tắt
7	Tín hiệu cài đặt lại chân 6	Đã sử dụng	Chưa sử dụng
8	Tín hiệu cài đặt lại chân 25	Đã sử dụng	Chưa sử dụng

Các giao diện khác (Công tắc DIP 1)

SW	Chức năng	Bật	Tắt
1	Nguồn cấp liệu tự động	Bật	Tắt
2	Dung lượng bộ đệm nhận	40 byte	20 KB/4 KB
3–7	Không xác định	-	-
8	Tình trạng BUSY	Bộ đệm nhận đầy	Bộ đệm nhận đầy hoặc ngoại tuyến

Các giao diện khác (Công tắc DIP 2)

SW	Chức năng	Bật	Tắt
1	Lựa chọn cột in	42/35	40/33
2	Chỉ sử dụng nội bộ (thiết bị cắt tự động)	Bật	Tắt
3	Không xác định	-	-
	Phòng chữ tiếng Nam Á/ Phòng chữ tiếng Trung giản thể (Kiểu máy sử dụng phòng chữ tiếng Nam Á)	Phòng chữ tiếng Trung giản thể	Phòng chữ tiếng Thái/ Phòng chữ tiếng Việt
4–5	Không xác định	-	-
6	Chỉ sử dụng nội bộ (ghi lại bộ nhớ flash)	Bật	Tắt
7	Không xác định	-	-
8	Mạng LAN có dây, song song: tín hiệu cài đặt lại chân 31	Đã sử dụng	Chưa sử dụng
	USB-B: Không xác định	-	-

Lưu ý:

- Lưu ý về giao diện mạng LAN có dây
Không thay đổi “Tín hiệu cài đặt lại chân 31” thành cài đặt khác ngoài “Đã sử dụng”. Làm như vậy sẽ khiến máy in ngừng hoạt động.
- Lưu ý về dung lượng bộ đệm nhận
Tùy thuộc vào kiểu máy, dung lượng bộ đệm nhận có thể là 4 KB thay vì 20 KB.

Thông số kỹ thuật TM-U220II

Phương pháp in		Phương pháp ma trận điểm tác động nối tiếp 9 chân
Giấy	Kích thước (mm)	57,5±0,5, 69,5±0,5, 76±0,5
	Giấy bình thường (mm)	Độ dày: 0,06–0,085 (1 tờ)
	Giấy nhạy áp lực	Độ dày: 0,05–0,08 (1 tờ), tổng độ dày phải từ 0,14 mm trở xuống. Số lượng bản sao: 1 bản gốc + 1 bản sao
Hộp băng mực		ERC-38 (B) Black life: 3.000.000 ký tự ERC-38 (B/R) Black/Red life: 1.500.000 ký tự đen/750.000 ký tự đỏ Tuổi thọ dựa trên việc in liên tục ở 25°C
Giao diện ^{*1}	USB-B	USB 2.0 tốc độ tối đa (12 Mb/giây)
	Mạng LAN có dây	10BASE-T/100BASE-TX
	Nối tiếp	RS-232
	Song song	IEEE1284
Bộ nguồn ^{*2}		24 VDC±7%
Điện năng tiêu thụ hiện tại (tại 24 V)		1,3 A
Công suất tiêu thụ AC ^{*3}	Hoạt động	24,7 W
	Lưu trữ	1,2 W
Chức năng ngăn kéo tiến		2 thanh truyền động
Nhiệt độ:	Hoạt động	0–50°C
	Lưu trữ	-10–50°C, không có giấy và hộp băng mực
Độ ẩm	Hoạt động	10–90%, phải không có ngưng tụ
	Lưu trữ	10–90%, phải không có ngưng tụ, không có giấy và hộp băng mực
Độ cao		Từ 3.000 m trở xuống
Kích thước tổng thể (mm)		Loại A: 160 × 286 × 157,5 (Rộng × Dày × Cao) Loại B: 160 × 248 × 138,5 (Rộng × Dày × Cao) Loại D: 160 × 248 × 138,5 (Rộng × Dày × Cao)
Khối lượng (xấp xỉ)		Loại A: 2,7 kg Loại B: 2,5 kg Loại D: 2,3 kg

*1: Giao diện đưa ra khác nhau tùy theo kiểu máy.

*2: Phải đảm bảo sử dụng nguồn điện đạt tiêu chuẩn an toàn đáp ứng các thông số kỹ thuật sau đây.

Công suất đầu ra định mức: 24 V/1,3–10,0 A, Công suất đầu ra cực đại: 240 VA hoặc thấp hơn

*3: Công suất trung bình trong điều kiện hoạt động được Epson sử dụng. Hiệu suất có thể khác nhau tùy thuộc vào điều kiện hoạt động và kiểu máy đang sử dụng.